

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 29/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quàng Thị Hòa.

Ông Quàng Văn Màng.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

QVS, sinh năm 1991, tại MB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1966; con bà Lò Thị N, đã chết; Tiền án: Có 04 tiền án. Ngày 25/5/2009 Tòa án nhân dân huyện, ML xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 29/10/2010 Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 21/12/2011 Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đều chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2018; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVS** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về Hnh vi phạm tội như sau:

Ngày 22/12/2017 LVT, sinh ngày 02/12/1998, trú tại: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, đi nhật sắt vụn qua nH anh Cà Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL thấy không ai ở nH, THnh vào thấy nhiều tài sản, nhưng do ban ngày sợ lộ nên không lấy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày THnh rủ QVS, sinh 1991, ở cùng nH với THnh đi đến nH anh Q lấy trộm tài sản, Sương đồng ý. THnh và Sương đến nH anh Q khiêng 01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI đem về nH cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/12/2017, hai người đến nH Lê Duy K, sinh ngày 21/5/1986, trú tại: Bản Văn Minh, xã MB, huyện ML, tỉnh SL, hỏi bán chiếc tủ lạnh. K nói chúng mày trộm được thôi. THnh nói trộm được ở bản khác, K đồng ý mua và đưa cho THnh, Sương 900.000,đồng, số tiền này THnh, Sương cùng nhau chi tiêu hết. Sau khi mua được tủ lạnh sợ bị phát hiện K mang tủ lạnh đến nH anh Nguyễn Mạnh H, sinh 1999, trú tại: Tiểu khu 1, xã MB, huyện ML, tỉnh SL gửi, khi gửi không nói cho H biết là mua tủ trộm cắp.

Ngoài ra ngày 28/12/2017 QVS rủ Cầm Văn THnh, sinh 1999, trú tại: Bản Ta Mo, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Đến nH anh Q để trộm tài sản, Cầm Văn THnh đồng ý, hai người đến nH anh Q tháo lấy 01 chiếc giường gỗ, đem đến nH chị Cầm Thị Chôm, sinh năm 1977, trú tại: Bản Ta Mo, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Hỏi bán, Cầm Văn THnh nói là giường của nH cần bán lấy tiền để đi đón mẹ, sau này sẽ chuộc lại. Chị Chôm đồng ý mua và trả cho QVS và Cầm Văn THnh 850.000, đồng, số tiền này THnh, Sương cùng nhau chi tiêu hết.

Sau khi mất tài sản chị H Ngọc Oanh là em trông coi nH cho anh Q, trú tại: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL là đại diện chủ sở hữu đã trình báo Công an huyện ML.

Sau khi bị phát hiện Lê Duy K đã chủ động giao nộp cho cơ quan điều tra 01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI.

Cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng gồm:

01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió;

01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m.

Ngày 03/01/2018 Hội đồng định giá xác định:

01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng;

01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m có trị giá là 1.700.000, đồng.

Bản cáo trạng số: 160/KSĐT-TA ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo QVS về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QVS phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt QVS từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo QVS phải truy thu nộp ngân sách nH nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng LVT chi tiêu hết, theo phân là 450.000, đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Người bị hại anh Cà Văn Q. Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị H Ngọc Oanh. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cẩm Thị Chôm đều đã được giải quyết về việc bồi thường trách nhiệm dân sự tại bản án số: 38/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện ML và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2]. Xét về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do

đó, các Hnh vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến Hnh tổ tụng, người tiến Hnh tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3]. Tại phiên toà bị cáo QVS thừa nhận: Ngày 22/12/2017 đã cùng LVT lén lút, bí mật chiếm đoạt: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng. Ngày 28/12/2017 QVS rủ Cầm Văn THnh lén lút, bí mật chiếm đoạt: 01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m có trị giá là 1.700.000, đồng của anh Cà Văn Q ở bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh SL.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại; lời khai của các người liên quan, vật chứng thu giữ, Kết quả định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hnh vi lén lút chiếm đoạt tài sản của QVS chiếm đoạt 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI loại 2 ngăn, màu xám 125 lít, có 1 quạt gió có trị giá là 3.287.000, đồng và 01 chiếc giường làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, rộng 1,6m, dài 2m có trị giá là 1.700.000, đồng của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 14/2011/HSST ngày 21/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt QVS 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bản án số 19/2014/HSST ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt QVS 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đều xác định QVS tái phạm nguy hiểm, đều chưa được xóa án tích, nay tiếp tục tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 1999, là tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện Hnh vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo QVS với vai trò giúp sức và cùng thực hiện trong vụ trộm cắp tủ lạnh và đã chủ động rủ rê Cầm Văn THnh cùng tham gia trộm cắp 01 chiếc giường trị giá 1.700.000, đồng. (Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt Hnh chính đối với Cầm Văn THnh do chưa đủ chịu trách nhiệm hình sự). Cần căn cứ Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, để xem xét lên mức hình phạt cho bị cáo QVS.

Bị cáo QVS phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tại phiên tòa tHnh khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

QVS sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn cơ quan điều tra phải truy nã, nên cần xem xét khi lên mức hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo QVS có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo sống lang thang, sử dụng ma túy, thường xuyên trộm cắp vật tại địa phương.

Về hình phạt Bổ sung - Phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo QVS phải truy thu nộp ngân sách nH nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng LVT chi tiêu hết, theo phần là 450.000, đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo QVS phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 138; điểm b khoản 2 Điều 49; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo QVS 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2018.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với QVS.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo QVS phải truy thu nộp ngân sách nH nước số tiền do phạm tội mà có đã cùng LVT chi tiêu hết, theo phần của QVS là 450.000, đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo QVS phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/3/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

